

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**

**NGÀY QUYỀN CỦA NGƯỜI
TIÊU DÙNG VIỆT NAM NĂM
2023: “THÔNG TIN MINH
BẠCH - TIÊU DÙNG AN
TOÀN”**

Bắt đầu từ năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định lấy ngày 15/3 hằng năm là Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam. Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam được tổ chức nhằm khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với sự phát triển ổn định, bền vững của xã hội và đất nước; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và các chính sách về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tạo cơ sở để tăng cường sự quan tâm của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tổ chức Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam cũng góp phần xây dựng môi trường tiêu dùng lành mạnh cho cả người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; giữ ổn định và tạo động lực phát triển cho nền kinh tế đất nước.

Năm 2023, Ngày Quyền của

người tiêu dùng Việt Nam có chủ đề “Thông tin minh bạch - Tiêu dùng an toàn” được tổ chức trong cả nước với các nội dung phong phú, đa dạng. Thực tế gần 10 năm tổ chức Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam đã cho thấy, bảo vệ quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng luôn là một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội.

Điều này xuất phát từ chính thực trạng xâm phạm quyền, lợi ích của người tiêu dùng. Cùng với sự phát triển của đời sống xã hội và nền kinh tế đất nước, các sản phẩm hàng hóa trên thị trường hiện nay đang có mẫu mã phong phú, đa dạng, giá cả phù hợp. Tuy nhiên, việc xuất hiện các loại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trên thị trường cũng đang gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của người tiêu dùng. Những loại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng có mặt ở hầu hết các phân khúc của thị trường, từ các chợ tạm vùng sâu, xa đến hệ phố các đô thị, thậm chí len lỏi, trà trộn vào cả những siêu thị cao cấp ở các đô thị lớn. Hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng còn có những diễn biến phức tạp và tinh vi khi các hoạt động thương mại điện tử ngày

càng phát triển. Nghiêm trọng hơn khi các mặt hàng này có nguy cơ trực tiếp gây ra những tác động tiêu cực đến sức khỏe của người tiêu dùng.

Do đó, nhiều chuyên gia và các nhà quản lý nhìn nhận, hiện nay, để bảo vệ quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng, ưu tiên hàng đầu là nhà sản xuất phải minh bạch thông tin liên quan đến hàng hóa theo tinh thần “Thông tin minh bạch - Tiêu dùng an toàn”. Đây là cơ sở để các cơ quan quản lý thực hiện chức năng giám sát đối với quá trình sản xuất, lưu thông hàng hóa; cũng là cơ sở để người tiêu dùng đối chiếu, đánh giá chất lượng thực tế của sản phẩm khi lưu hành trên thị trường.

Các thông tin cần minh bạch bao gồm nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm; thành phần nguyên liệu; quá trình sản xuất, chất lượng sản phẩm; thông số về an toàn thực phẩm... Ví dụ liên quan đến các mặt hàng lương thực, thực phẩm, ông Nguyễn Như Tiệp, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho rằng: “Cần minh bạch sản phẩm, các sản phẩm dù không gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng nhưng sản phẩm ghi nhãn như thế nào, thông tin

dinh dưỡng trên sản phẩm ra sao, sản phẩm có biến đổi gen hay không... phải đảm bảo đúng”.

Để việc minh bạch thông tin về sản phẩm được thực hiện có hiệu quả, các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ người tiêu dùng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong minh bạch thông tin hàng hóa, truy xuất nguồn gốc hàng hóa; thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị và tư vấn để người tiêu dùng tự bảo vệ hoặc hỗ trợ người tiêu dùng giải quyết tranh chấp với các tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng và bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ giải quyết tranh chấp. Đồng thời, tăng cường các hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, góp phần xây dựng thị trường tiêu thụ hàng hóa lành mạnh...

Đặc biệt, bên cạnh sự vào cuộc của cơ quan chức năng, bản thân người tiêu dùng cần chủ động tìm hiểu, nắm chắc các quyền của mình; tích cực phản ánh thông tin

về các hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng đến các đơn vị có thẩm quyền để các tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ý thức hơn trong việc bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng...

(TH)

HIỆP ĐỊNH UKVFTA – THƯƠNG MẠI XANH VÀ CÔNG BẰNG VỚI VIỆT NAM

Ngày 07/3, tại Hà Nội, Bộ Công Thương Việt Nam và Đại sứ quán Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-Len (Vương quốc Anh) tại Việt Nam đồng tổ chức Hội thảo “Hiệp định UKVFTA - Thương mại xanh và công bằng với Việt Nam”.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An nhấn mạnh, Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi để thực hiện những cam kết quốc tế về phát triển bền vững, tiết kiệm năng lượng và cam kết về khí hậu. Đối với các doanh nghiệp, đây cũng là cơ hội để tạo ra hàng hóa và dịch vụ thân thiện với môi trường, là cơ hội để hàng hóa thích ứng với các tiêu chuẩn ngày càng cao liên quan đến bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu. Cần lưu ý rằng, quá trình để đạt mục tiêu về trung hòa các bon sẽ làm chuyển dịch lợi thế so sánh

xuất khẩu từ các lĩnh vực thâm dụng nhiều lao động và năng lượng sang các lĩnh vực áp dụng kỹ thuật tiên tiến hơn, xanh hơn.

Ngài Iain Frew, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Vương quốc Anh tại Việt Nam cũng cho biết các nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cả nhà đầu tư Anh, đang ngày càng quan tâm hơn đối với vấn đề môi trường và khí hậu. Mặt khác, Việt Nam rất dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu với hơn 3.000 km bờ biển. Do vậy, phía Vương quốc Anh rất vui mừng khi Việt Nam đang trở thành quốc gia dẫn đầu trong khu vực về tính bền vững, với các cam kết đầy tham vọng của Chính phủ tại COP26 nhằm đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Mới đây nhất, vào tháng 12 năm 2022, trong chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tới Bỉ, dự Hội nghị cấp cao EU-ASEAN, Việt Nam đã cùng Nhóm các Đối tác Quốc tế trong đó có Vương quốc Anh đưa ra Tuyên bố chính trị về việc thiết lập Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JETP), qua đó sẽ huy động 15,5 tỷ USD để đưa ra nhiều hỗ trợ kỹ thuật và tài chính, qua đó đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt

Nam xanh.



Trong khuôn khổ Hội thảo, các diễn giả, chuyên gia cũng đã chia sẻ, cung cấp thông tin cụ thể hơn về cam kết có liên quan trong UKVFTA, chính sách thương mại xanh và công bằng của Anh trong bối cảnh phát triển xanh đang là xu hướng phát triển quan trọng trên toàn cầu nhằm đáp ứng yêu cầu về phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu.

Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland (UKVFTA) chính thức có hiệu lực từ 01/05/2021. Về thương mại hàng hóa, Anh cam kết sẽ xóa bỏ 85,6% số dòng thuế cho hàng hóa của Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực (từ 01/01/2021), xóa bỏ đến 99,2% số dòng thuế từ 01/01/2027, và 0,8% số dòng thuế còn lại sẽ được hưởng hạn ngạch thuế quan (với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%). Với các cam kết này, nhiều sản phẩm thế

manh của Việt Nam như thủy sản, dệt may, linh kiện điện tử, đồ gỗ, cà phê, gạo, hoa quả ... sẽ có lợi thế khi tiếp cận thị trường Anh trong bối cảnh nhiều Quốc gia chưa có FTA với Vương quốc Anh, đón đầu làn sóng chuyển dịch nhu cầu do xu thế phát triển xanh và bền vững của Vương quốc Anh.

Trong năm 2022, tổng kim ngạch thương mại hai chiều cả năm tăng 3,3%; trong đó, nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam có sự tăng trưởng tốt như: cà phê (tăng 61%); đá quý, kim loại quý và sản phẩm (tăng 56%); đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (tăng 59%); giày dép các loại (tăng 40%); hàng dệt may (tăng 36%); dây điện và dây cáp điện (tăng 30%); sản phẩm điện tử và linh kiện (tăng 28%); máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác (tăng 37%)... Ngoài ra, điện thoại các loại và linh kiện vẫn đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD.

(dangcongsan.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

EU điều chỉnh quy định về nhập khẩu nông sản và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật

Thương vụ Việt Nam tại Thụy

Diễn, kiêm nhiệm thị trường Bắc Âu thông tin, ngày 2/2/2023, Ủy ban Châu Âu đã ban hành Quy định số (EU) 2023/334 về việc sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định (EC) số 396/2005 về mức dư lượng tối đa đối với Clothianidin và Thiamethoxam trong và trên một số sản phẩm nhất định.

Theo đó, các sản phẩm trái cây tươi hoặc đông lạnh; các loại hạt; các sản phẩm rau tươi và đông lạnh; các sản phẩm là hạt dầu và quả có dầu sẽ có mức dư lượng tối đa Clothianidin và Thiamethoxam là 0,01 mg/kg.

Riêng các loại thảo mộc và hoa ăn được là 0,02 mg/kg; Các sản phẩm là trà, cà phê, thảo dược và gia vị là 0,05 mg/kg, riêng hạt Cacao là 0,02 mg/kg.

Đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật (động vật trên cạn) sẽ có dư lượng tối đa đối là 0,02 mg/kg. Riêng sữa của các loài động vật, trứng các loại, các sản phẩm có nguồn gốc từ các loài lưỡng cư bò sát, động vật không xương sống trên cạn, động vật có xương sống sống trên cạn hoang dã là 0,01 mg/kg.

Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 7/3/2026. Thương vụ khuyến cáo, các doanh nghiệp Việt Nam

xuất khẩu các sản phẩm trên sang EU nói chung và các nước Bắc Âu nói riêng nên có những sự chuẩn bị, điều chỉnh phù hợp khi xuất khẩu hàng hoá sang EU và Bắc Âu.

Đài Loan sửa đổi Danh mục hàng hóa hạn chế nhập khẩu

Cơ quan quản lý Kinh tế Đài Loan (MOEA) ngày 07/03/2023 ra thông báo về việc sửa đổi “Danh mục hàng hóa hạn chế nhập khẩu” (“List of Commodities Subject to Import Restriction”)

Theo đó, thông báo của MOEA cho biết, để phối hợp với quy định không được nhập khẩu các sản phẩm tương tự thuốc lá và các thành phần kết hợp tạo thành chúng tại khoản 2, mục 1 Điều 15 của Luật Kiểm soát tác hại của thuốc lá, MOEA thông báo bổ sung thêm 03 mặt hàng có mã CCC vào “Danh mục hàng hóa hạn chế nhập khẩu” gồm:

- 3824.99.99.42-2 “Các sản phẩm được hít vào bằng các phương pháp không cháy, cho dù chúng có hay không chứa nicotin”;

- 8543.70.99.41-6 “Thiết bị thuốc lá điện tử”;

- CCC8543.70.99.43-4 “Các thiết bị điện tử khói hóa tương tự khác dùng cho mục đích cá nhân”;

Ba nhóm hàng hóa này sẽ có mã

quy định nhập khẩu là “111” (Quản chế nhập khẩu) và MW0 (cấm nhập khẩu từ Trung Quốc).

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 3/2023

1. Nước: Mỹ

TB: G/TBT/N/USA/1887/Add.1

Nội dung: 13.020 - Bảo vệ môi trường; 43.120 - Phương tiện giao thông đường bộ chạy điện; Chương trình công thức cơ sở hạ tầng xe điện quốc gia.

TB: G/TBT/N/USA/1969

Nội dung: 13.120 - An toàn nội địa; 43.080.20 - Xe buýt; Tiêu chuẩn tối thiểu - Phương tiện vận chuyển trường học.

TB: G/TBT/N/USA/1968

Nội dung: 13.120 - An toàn nội địa; 33.060 - Thông tin vô tuyến điện; Cải thiện thông tin liên lạc an toàn công cộng trong băng tần 4,9 GHz.

2. Nước: Brazil

TB: G/TBT/N/BRA/1476

Nội dung: 67.120 - Thịt, các sản phẩm từ thịt và sản phẩm từ động vật khác; Sắc lệnh MAPA số 747, ngày 6 tháng 2 năm 2023.

TB: G/TBT/N/BRA/1439/Corr.1

Nội dung: 67.040 - Thực phẩm

nói chung; 67.040 - Thực phẩm nói chung; Nghị quyết - RDC số 740, ngày 09 tháng 8 năm 2022.

3. Nước: Tanzania

TB: G/TBT/N/TZA/908

Nội dung: 67.080.20 - Rau và các sản phẩm rau; AFDC 26 (1116), Súp lơ - đặc điểm kỹ thuật.

4. Nước: Ukraina

TB: G/TBT/N/UKR/246

Nội dung: 17.040.30 - Dụng cụ đo lường; 17.100 - Đo lực, trọng lượng và áp suất; Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraina ngày 24 tháng 2 năm 2023 Số 160 "Về việc sửa đổi các Quy định kỹ thuật được phê duyệt theo các Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraina số 1062 ngày 16 tháng 12 năm 2015 và số 163 ngày 24 tháng 2 năm 2016".

5. Nước: Thụy sĩ

TB: G/TBT/N/CHE/275

Nội dung: 13.300 - Bảo vệ chống hàng nguy hiểm; Phụ lục 1.10 của Pháp lệnh Giảm thiểu Rủi ro Hóa chất (ORRChem).

(TH)

**TCĐLCL VÀ
DOANH NGHIỆP**

HOẠT ĐỘNG TCĐLCL: ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TẠO ĐIỀU

KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ DN PHÁT HUY MỌI NĂNG LỰC SÁNG TẠO

Chia sẻ mới đây tại Diễn đàn ISO Châu Á – Thái Bình Dương, TS. Hà Minh Hiệp – Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCĐLCL (Bộ Khoa học và Công nghệ) nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của hoạt động TCĐLCL, trong đó, Tổng cục TCĐLCL đã có đóng góp nhất định và đạt những thành tựu nổi bật.

Theo đó, Tổng cục TCĐLCL luôn tiên phong, đi đầu trong sự nghiệp đổi mới của ngành, lĩnh vực và địa phương. Với môi trường và hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động TCĐLCL đã được tạo lập một cách bền vững, ổn định, vì vậy đã có những đổi mới căn bản theo hướng hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động này, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị sản xuất và doanh nghiệp phát huy mọi năng lực sáng tạo đóng góp tích cực đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập.

Các chương trình thúc đẩy năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam như Chương trình 712, 1322,

Đề án TBT và nhiều cơ chế, chính sách khác do Tổng cục tham mưu xây dựng trong thời gian qua đã thực sự tạo ra bước đột phá mới gắn kết các hoạt động TCĐLCL với thị trường và doanh nghiệp. Hoạt động của Tổng cục đã có đóng góp đặc biệt, xuất sắc cho sự phát triển của ngành, góp phần vào sự đổi mới đất nước, ổn định chính trị và để lại dấu ấn trong và ngoài nước.

Hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật thời gian qua đã có nhiều đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Tổng cục đã tổ chức thẩm định và công bố hơn 13.500 TCVN, trong đó năm 2021 là 389 TCVN và thẩm định hơn 800 QCVN. Với số lượng hơn 13.500 TCVN, tỷ lệ TCVN hài hòa với ISO là trên 70% (cao nhất trong tổng tỷ lệ hài hòa với Tiêu chuẩn quốc tế, Tiêu chuẩn khu vực bao gồm cả IEC, CODEX, EN, ASTM,... là > 60%).

Công tác quản lý về đo lường luôn được Tổng cục quan tâm chỉ đạo, đặc biệt đối với việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý và kỹ thuật trong công tác quản lý nhà

nước, tập trung quản lý thống nhất ở trung ương. Tổng cục đã tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định của Bộ về: Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 3807/QĐ-BKH-CN ngày 18/12/2019); Hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp (Quyết định số 510/QĐ-BKH-CN ngày 17/3/2021; đồng thời tổ chức nghiên cứu, xây dựng kế hoạch các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đáp ứng mục tiêu của Đề án 996 trong các năm tiếp theo).

Theo TS. Hà Minh Hiệp, năm 2023, nhiều dự báo cho thấy sẽ là một năm đầy khó khăn, thách thức với nền kinh tế đất nước. Chia sẻ về những định hướng và mục tiêu phát triển hoạt động TCĐLCL thời gian tới, TS. Hà Minh Hiệp cho biết, năm 2023, một trong những hoạt động hết sức quan trọng chính là tập trung sửa đổi Luật Tiêu chuẩn Quy chuẩn kỹ thuật. Có thể thấy, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, các vấn đề về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong bối cảnh hiện nay khác rất nhiều so với 16 năm trước, chính vì

vậy việc sửa đổi Luật là rất cần thiết.

Bên cạnh đó, năm 2023 Tổng cục tập trung vào 5 Đề án. Thứ nhất: Đề án Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia, chiến lược này sẽ giúp chúng ta thay đổi cách thức xây dựng tiêu chuẩn hiện nay, thay vì làm tiêu chuẩn theo kế hoạch từng năm thì có thể làm theo từng giai đoạn, thay vì nhận tiêu chuẩn từ các bộ ngành chúng ta sẽ nhận đặt hàng tiêu chuẩn từ doanh nghiệp, địa phương, thay vì nâng cao tỷ lệ hài hòa với quốc tế chúng ta sẽ chủ động có những tiêu chuẩn Việt Nam trở thành tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ hai: Đề án về phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, bảo đảm tính đồng bộ thống nhất và hội nhập quốc tế. Có thể thấy tiêu chuẩn, đo lường, công nhận chứng nhận là ba cấu phần hết sức quan trọng của hạ tầng chất lượng quốc gia, để có thể tập trung khai thác được hệ thống thiết bị, con người của cả quốc gia trong vấn đề TCĐLCL thì Đề án hạ tầng chất lượng quốc gia giúp chúng ta thực hiện những việc đó. Qua việc xây dựng Đề án, chúng ta sẽ nâng được chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam.

Thứ ba: Đề án chuyển đổi số sẽ

thay đổi phương thức làm việc của ngành TCĐLCL.

Thứ tư: Đề án điều chỉnh Quyết định 19/QĐ-TT về hệ thống quản lý ISO hành chính công, sau thời gian triển khai có thể thấy các cơ quan, tổ chức thực hiện rất tốt công việc này. Đề án thời gian tới sẽ nâng lên tầm cao mới, trong đó, các địa phương sẽ áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 18091 từ đó tạo nền tảng cho các địa phương chuyển sang quá trình chuyển đổi số và đô thị thông minh. Với các bộ, ngành sẽ triển khai hệ thống quản lý chất lượng đặc trưng cho các ngành, lĩnh vực.

Thứ năm: Đề án thay đổi phương thức phối hợp trong công tác thanh, kiểm tra và giám sát hoạt động TCĐLCL trong bối cảnh mới. Việc chuyển đổi số cùng với hoạt động điện tử online bắt buộc phương thức kiểm tra, thanh tra, giám sát cần có sự thay đổi.

(vietq.vn)

HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN HÓA GẮN VỚI KINH TẾ TUẦN HOÀN TRÊN THẾ GIỚI

Trong bối cảnh hiện nay, việc chuyển đổi từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn là xu hướng tất yếu của các quốc gia hướng

đến tăng trưởng bền vững trên thế giới. Theo Luật Bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.



Tại nước ta, mặc dù kinh tế tuần hoàn đã được các doanh nghiệp áp dụng rộng rãi nhưng vẫn chưa có khung tiêu chuẩn quốc gia về kinh tế tuần hoàn. Vì vậy, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về kinh tế tuần hoàn là yêu cầu tất yếu từ thực tiễn. Trên thế giới, hoạt động tiêu chuẩn hóa gắn với kinh tế tuần hoàn đã được các quốc gia quan tâm từ lâu.

Chia sẻ về vấn đề trên, bà Đoàn Thanh Vân – Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) cho biết, Chương trình nghị sự

2030 của Liên Hiệp Quốc (UN Agenda 2030) đã xác định 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, trong đó việc thành công của các mục tiêu này phụ thuộc vào các yếu tố sau: Thể chế tức là cấp độ hình thành các cam kết hoặc thực thi chính sách; Đồng thời tiêu chuẩn hóa cũng là một trong những ưu tiên để hỗ trợ thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu này.

Năm 2018, Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế ISO thành lập Ban kỹ thuật tiêu chuẩn ISO TC 323, Circular Economy với thành viên của ban kỹ thuật đến từ 72 quốc gia từ Argentina đến Zimbabwe trong đó có Việt Nam và 11 thành viên quan sát.

Ủy ban Châu Âu cũng đã có nhiều hoạt động thúc đẩy tiêu chuẩn hóa liên quan đến kinh tế tuần hoàn và tuyên bố: Thiết lập các tiêu chuẩn áp dụng cho các chuỗi giá trị toàn cầu; Tiếp tục xây dựng tiêu chuẩn mới về tăng trưởng bền vững và sử dụng trọng lượng về kinh tế để định hình các tiêu chuẩn quốc tế nhằm phù hợp với các kỳ vọng của EU về môi trường và khí hậu; Các tiêu chuẩn thúc đẩy thương mại hàng hóa và dịch vụ thân thiện với môi trường và hỗ trợ các thị trường toàn cầu,

thị trường EU đối với các sản phẩm bền vững.

Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD cũng đang yêu cầu các tiêu chuẩn hỗ trợ cho sự chuyển dịch tích cực về phía nền kinh tế tuần hoàn, bao gồm hài hòa các tiêu chuẩn chất lượng về vật liệu cho các sản phẩm có thể sửa chữa và sản xuất lại (đặc biệt khi xuất khẩu), và các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng thích hợp của các vật liệu thô đầu vào.

Ngày 7 - 9/9/2021, APEC SCSC tổ chức hội nghị trực tuyến diễn ra trong ba ngày với chủ đề Standardisation in Circular Economy for a more sustainable Trade, thu hút sự quan tâm của nhiều chuyên gia từ các nước thành viên, các tổ chức tiêu chuẩn hóa, với bốn chủ đề chính: Sáng kiến kinh tế tuần hoàn từ các tổ chức xây dựng tiêu chuẩn; Các tiếp cận hoạch định chính sách về kinh tế tuần hoàn của các nền kinh tế thành viên APEC; Tiêu chuẩn và sự phù hợp hỗ trợ thương mại quốc tế, tính bền vững và kinh tế tuần hoàn; Các thông lệ thực hành tốt sử dụng tiêu chuẩn và sự phù hợp trong ngành công nghiệp để hỗ trợ kinh tế tuần hoàn.

Tại cuộc họp Cộng đồng Kinh tế

ASEAN (AEC) lần thứ 20 tại Indonesia ngày 18/10/2021, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đã thông qua Khung Kinh tế Tuần hoàn của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (Framework for Circular Economy for the ASEAN Economic Community) mà “hài hòa tiêu chuẩn và thừa nhận lẫn nhau đối với các sản phẩm và dịch vụ tuần hoàn” là một trong năm ưu tiên chiến lược.

Từ đó cho thấy, để hỗ trợ sự chuyển đổi hiệu quả từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn thì việc nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn một cách đầy đủ và đồng bộ là nhiệm vụ tiên quyết. Trong đó, các nghiên cứu cần được thực hiện trên phạm vi từ nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động tiêu chuẩn hóa trong nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và nghiên cứu các yêu cầu về hoạt động tiêu chuẩn hóa phục vụ cho phát triển nền kinh tế tuần hoàn của Việt Nam.

(vietq.vn)

THỨC ĐẨY SỐ HÓA NHÀM TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM

Bà Nguyễn Thị Thành Thực -

Giám đốc Công ty CP Công nghệ phần mềm AutoAgri, khẳng định, truy xuất nguồn gốc và minh bạch thông tin sản phẩm là điều kiện vô cùng quan trọng và cực kỳ hữu ích đối với người sản xuất cũng như cung ứng sản phẩm để bảo vệ thương hiệu của mình đồng thời quảng bá sản phẩm, bảo vệ nhà cung cấp.

Tuy nhiên, để ứng dụng công nghệ số phục vụ truy xuất nguồn gốc, bà cho rằng nền tảng ứng dụng cho nó phải linh hoạt. Không thể đưa nền tảng đồng nhất ứng dụng cho tất cả mọi nơi. Ví dụ, một hộ dân nêu băn khoăn: “Chúng tôi không dùng hoá chất này. Tôi dùng những chế phẩm sinh học tự tạo ra trong quá trình sản xuất sản phẩm, thì chúng tôi có được kê vào hồ sơ không hay tôi lại phải bê đúng (thông tin) của người khác như vậy?”. Theo bà, người nông dân phải được quyền nói thật, làm thật. Ngoài ra, cần phải có phần mềm phù hợp, đặc biệt là phải phù hợp với trình độ của người sử dụng. Những người dân không biết chữ, không có máy vi tính thì người ta cũng phải tiếp cận được, bà Thực kiến nghị.

Ông Mai Quang Vinh - Chủ tịch Liên hiệp HTX Kinh tế số Việt

Nam, nêu thực trạng tạo mã QR cho mỗi sản phẩm rất dễ, người dùng chỉ mất vài giây là có thể có thông tin. Do đó, nếu không có tư duy tốt, việc số hóa và quản lý thông tin nông sản, thực phẩm theo hình thức này sẽ rất lỏng lẻo; doanh nghiệp thu mua rất dễ mua phải hàng hóa trà trộn, kém chất lượng.



Chính phủ đang chuyển trọng tâm từ quản lý sang quản trị, từ hành chính nhà nước sang phục vụ doanh nghiệp. Do đó, để số hóa trong truy xuất nguồn gốc nông sản thực sự đi vào thực tiễn, có tính hiệu quả cao, rất cần sự tham gia, phối hợp của tất cả các bên, từ nhà nước tới doanh nghiệp, HTX và nông dân. Cùng với đó, vấn đề truy xuất nông sản còn đóng vai trò phục vụ, đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế sẽ nâng cao tính minh bạch, giải trình cho ngành hàng, quyền lợi của nông dân.

Về các giải pháp cải thiện hệ

thống truy xuất nguồn gốc, ông cho rằng, cần có các cơ chế, hành lang tạo điều kiện, làm sống ứng dụng bởi bất kỳ phần mềm nào cũng cần thời gian vận hành và xây dựng dữ liệu. Bên cạnh đó, phải hệ thống hóa các quy trình sản xuất, quy trình chế biến và có tính liên thông giữa các quy trình.

Hiện nay, Việt Nam có 19.000 HTX nông nghiệp, 14.200 doanh nghiệp nông nghiệp, 7.500 cơ sở chế biến nông nghiệp, 9.400 siêu thị và chợ hạng 1. Đây là các dữ liệu cấu thành Big data của ngành nông nghiệp. Do đó, truy xuất nguồn gốc phải tổng thể và rất cụ thể để bao quát được dữ liệu khổng lồ, ông Toàn khẳng định.

(vietq.vn)

CHIẾN LƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA QUỐC GIA: HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU TỶ LỆ HÀI HÒA TIÊU CHUẨN ĐẠT 75% VÀO NĂM 2030

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới (từ khi trở thành thành viên của WTO, ASEAN, APEC), nhất là khi nước ta đã ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (như CPTPP, EVFTA, RCEP) dẫn đến việc thực thi các Hiệp định này

cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ngày càng đòi hỏi nhiều quy định, yêu cầu nghiêm ngặt về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại các thị trường nước ngoài.

Trên thực tế, thời gian qua, nhiều lần hàng hoá của Việt Nam bị cảnh báo tại nước ngoài do không đáp ứng đủ quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, hàng rào kỹ thuật thương mại của nước sở tại. Điển hình như vụ việc Cơ quan An toàn thực phẩm Ireland (FSAI) ra thông báo thu hồi sản phẩm mì ăn liền Hảo Hảo và miến Good của Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam vì chứa chất Ethylene Oxide (EO) có khả năng gây ung thư. Tương tự, Liên minh Châu Âu (EU) cũng ra cảnh báo đối với sản phẩm mì khô vị bò gà của Công ty cổ phần Thực phẩm Thiên Hương vì chứa chất cấm này.

Theo TS. Hà Minh Hiệp, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL), nếu Việt Nam không có chiến lược, định hướng rõ ràng để phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia làm nền tảng cho sản xuất, kinh doanh thì các doanh nghiệp Việt Nam sẽ khó tồn tại cũng như giành lợi thế trong cuộc

cạnh tranh trên trường quốc tế. Để đáp ứng mục tiêu của Chính phủ, phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển công nghiệp hiện đại, Việt Nam cần xây dựng và ban hành chiến lược tiêu chuẩn hóa.

Phân tích cụ thể, bà Phạm Thị Phương Thảo, Phó Vụ trưởng Vụ Tiêu chuẩn - Tổng cục TCĐLCL cho biết, quan điểm chỉ đạo trong xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa đó là: Phát triển hoạt động tiêu chuẩn hóa toàn diện, đồng bộ ở tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế và xã hội, huy động sự tham gia của các chủ thể trong xã hội, đưa hoạt động tiêu chuẩn hóa trở thành động lực quan trọng, có vai trò dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Định hướng phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, chiến lược của một số ngành, lĩnh vực trọng tâm của đất nước đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế; lấy đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn hóa đối với từng lĩnh vực cụ thể, góp

phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia vào công tác tiêu chuẩn hóa quốc tế; nâng cao vị thế của Việt Nam tại các tổ chức, diễn đàn tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

Bên cạnh đó, mục tiêu tổng quát của chiến lược là đưa tiêu chuẩn hóa trở thành biện pháp kỹ thuật, là công cụ đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội; Tạo lập đồng bộ và kịp thời khung pháp lý và hệ thống chính sách để triển khai có hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn hóa; Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển tiêu chuẩn quốc gia gắn với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường; nâng cao vị thế của Việt Nam trong các tổ chức, diễn đàn tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm: Ban hành Danh mục TCVN đối với các sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm của các Bộ ngành, địa phương; đến năm 2030 hoàn thiện hệ thống TCVN cho 50% số lượng sản phẩm trong Danh mục tiêu chuẩn nêu trên;

Đến năm 2025, xây dựng khung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; tối thiểu từ 3 - 5 Bộ, ngành hoàn thành việc lập kế hoạch xây dựng TCVN theo khung kế hoạch

này; Đến năm 2030 có 100% các Bộ ngành sẽ tổ chức lập kế hoạch xây dựng TCVN theo khung kế hoạch; Tỷ lệ hài hoà hệ thống TCVN với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực và nước ngoài đạt tối thiểu 65% vào năm 2025 và đạt 70 ÷ 75% vào năm 2030;

Tối thiểu 5% TCVN mới được xây dựng dựa trên kết quả triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp vào năm 2025 và phần đầu đến năm 2030 là 10%; Số lượng TCVN mới được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố được phổ biến áp dụng đạt tối thiểu 70% vào năm 2025 và đến năm 2030 tỷ lệ này là 80%;

Đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ nghiệp vụ tiêu chuẩn hoá cho tối thiểu 60% thành viên Ban Kỹ thuật xây dựng TCVN vào năm 2025 và đến năm 2030 là 100%. Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, chuyên gia làm công tác tiêu chuẩn tại các bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp; Hoàn thiện các giáo trình đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn hoá cho tối thiểu 20 trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề vào năm 2025 và đến năm 2030 là 35 trường đại học, cao đẳng, trường dạy

nghe;

Chủ trì và đồng chủ trì 1-2 dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc tế và cử 1-2 cán bộ, chuyên gia tham gia các Ban Kỹ thuật, tiểu ban kỹ thuật tiêu chuẩn hoặc ban thư ký/đồng thư ký/đồng trưởng nhóm công tác của ISO, đến năm 2030 sẽ chủ trì 2-3 dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc tế và cử 4 - 6 cán bộ, chuyên gia tham gia vào các ban kỹ thuật, tiểu ban kỹ thuật của ISO;

Phấn đấu tham gia thành viên của Hội đồng ISO, trở thành thành viên đầy đủ của Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế (IEC) vào năm 2025 và đến năm 2030, phấn đấu tham gia thành viên Ban Quản lý kỹ thuật TMB của ISO, tham gia từ 5-7 Ban Kỹ thuật IEC; Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin hệ thống TCVN, chuyên gia Ban Kỹ thuật TCVN và Ban kỹ thuật TCQT vào năm 2025, đến năm 2030 hình thành hạ tầng số bao gồm hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng dữ liệu về TCVN và Ban Kỹ thuật TCVN được kết nối với bộ, ngành và địa phương.

(vietq.vn)

RA MẮT HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ÁP

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 15

DỤNG CÔNG NGHỆ CHUỖI KHỐI

Sáng 21/3, Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại) phối hợp với Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) tổ chức Hội thảo “Tổng kết dự án SRECA ra mắt Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại áp dụng công nghệ chuỗi khối (BLOCKCHAIN)”.

Tại hội thảo, đại diện Cục Xúc tiến thương mại đã báo cáo kết quả Dự án Hỗ trợ Hợp tác kinh tế khu vực châu Á (SRECA) tại Việt Nam đã triển khai và hiệu quả hoạt động đã được hai bên thống nhất trong Thỏa thuận hợp tác theo chiều sâu, thông qua các hoạt động và kế hoạch dài hạn nhằm hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tham gia hiệu quả vào tiến trình chuyển đổi số, triển khai hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu thành công.

Năm 2023 là năm bản lề trong việc thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, trong đó mục tiêu số hoá các hoạt động xúc tiến thương mại đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến là một nội dung quan trọng trong chủ trương xây dựng

chính phủ số, kinh tế và xã hội số, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh đã được Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là giải pháp, xu hướng tất yếu để các đơn vị sản xuất kinh doanh nâng cao năng lực, lợi thế cạnh tranh, hồi phục sau đại dịch và phát triển. Ứng dụng nền tảng số được xác định là một trong những khâu đột phá, tạo tiền đề cho việc triển khai cách mạng công nghiệp 4.0 trong nông nghiệp, thúc đẩy kết nối tiêu thụ nông sản, hướng tới các tiêu chuẩn xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường, truy xuất nguồn gốc (đảm bảo chất lượng, an toàn và sự minh bạch của sản phẩm, hàng hóa) lại càng được quan tâm nhiều hơn và là quy định bắt buộc ở nhiều quốc gia trên thế giới. Nói một cách khác, đó chính là truy xuất nguồn gốc và hoạt động này góp phần tạo nền tảng cho việc sản xuất và lưu thông hàng hoá trong nền kinh tế số, giúp doanh nghiệp đáp ứng quy định của quốc tế và quốc gia nhập khẩu, từ đó giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ cho doanh nghiệp.

Theo đại diện của Tổ chức Hợp

tác phát triển Đức tại Việt Nam, xuất khẩu Việt Nam được kỳ vọng tăng trưởng 6% năm 2023, mở ra kì vọng kinh doanh mới cho doanh nghiệp. Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều thách thức khó khăn, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có các bước chuẩn bị tương ứng, trong đó sản xuất xanh và minh bạch thông tin giúp khách hàng có thể đánh giá chất lượng và tính bền vững của sản phẩm, gia tăng sự tin tưởng và sự ủng hộ của khách hàng đối với sản phẩm và doanh nghiệp.



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm.

Thực tế, việc truy xuất nguồn gốc đảm bảo quy trình sản xuất và sản phẩm được công khai, giúp khách hàng và cộng đồng có thể đánh giá chính xác việc sản xuất của doanh nghiệp và đảm bảo trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội, từ đó nâng cao được giá trị của sản phẩm góp phần xây dựng hình ảnh và nâng cao nhận biết từ phía khách hàng đối với sản

phẩm xuất xứ từ Việt Nam.

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Cục Xúc tiến thương mại và Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức, hai bên đồng triển khai Dự án SRECA tại Việt Nam trong 3 năm (2019 - 2022). Dự án tập trung nâng cao năng lực của các tổ chức xúc tiến thương mại, tổ chức hỗ trợ thương mại, hợp tác với những doanh nghiệp nhỏ và vừa tận dụng được các cơ hội từ hiệp định ASEAN - Trung Quốc để xuất khẩu thành công nông sản sang thị trường Trung Quốc.

Trước yêu cầu thực tiễn trên, Cục Xúc tiến thương mại đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai “Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại” nhằm cung cấp bộ giải pháp truy xuất nguồn gốc trực tuyến giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân cập nhật thông tin về nguồn gốc sản phẩm.

Tem truy xuất nguồn gốc iTrace247 của Cục Xúc tiến thương mại được đưa vào thí điểm cho thị trường nội địa từ tháng 3/2021 cho các sản phẩm rau củ quả và trái cây từ tỉnh Hải Dương, Sơn La và Bắc Giang. Để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, tem truy xuất có thể hiển thị được các ngôn ngữ theo yêu cầu của khách hàng, đáp

ứng yêu cầu về minh bạch thông tin sản phẩm của thị trường nhập khẩu.

Trước đó, sản phẩm vải thiều Thanh Hà của Hải Dương có gắn tem truy xuất iTrace247 với thông tin được hiển thị bằng tiếng Anh và tiếng Nhật đã được xuất khẩu sang Singapore và Nhật Bản. Tiếp theo những thành công ban đầu iTrace247 nâng cấp phiên bản áp dụng công nghệ chuỗi khối mang tính minh bạch hơn để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường khó tính.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG: CẦN CÓ CHÍNH SÁCH PHÙ HỢP THỨC ĐẨY VAI TRÒ CÁC TỔ CHỨC KH&CN CÔNG LẬP

Theo chuyên gia của Viện năng suất Việt Nam, nhìn từ khía cạnh “cung”, các tổ chức KH&CN công lập là một công cụ chính sách quan trọng trong hệ thống chính sách KH&CN quốc gia. Trình độ phát triển của hệ thống tổ chức này phản ánh trình độ KH&CN của đất nước. Sự khác biệt về mô hình tổ chức và định hướng hoạt động phụ thuộc chủ yếu vào trình độ phát triển của nền sản xuất trong nước

và ưu tiên của Chính phủ trong từng giai đoạn.

Tại Việt Nam, pháp luật và chính sách hiện hành đối với loại hình tổ chức này tập trung chủ yếu vào quy định về cơ chế tự chủ và lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ. Hiện nay, chủ trương về tái cơ cấu, sắp xếp theo hướng chuyển dần các đơn vị theo mô hình doanh nghiệp KH&CN chỉ giữ lại những đơn vị phục vụ chức năng quản lý nhà nước đang được đẩy mạnh. Trong giai đoạn vừa qua, không nhiều tổ chức KH&CN thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp KH&CN.

Thực tiễn hoạt động của các viện nghiên cứu sau khi chuyển đổi cho thấy, các đơn vị này tiếp tục gặp nhiều khó khăn cũng như những thách thức mới. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ gặp nhiều vướng mắc trong khâu thực thi; hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ được chuyển giao từ hoạt động KH&CN sang hoạt động sản xuất kinh doanh không có tính cạnh tranh. Đây cũng là khó khăn chung đối với các đơn vị trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế tự chủ. Thiếu đầu tư chiều sâu nhằm tăng cường năng lực công nghệ và cơ chế thu hút, phát triển nhân lực

KH&CN chất lượng cao khiến nhiều tổ chức KH&CN có năng lực cạnh tranh thấp, trình độ công nghệ thậm chí còn đi sau mặt bằng công nghệ của khối doanh nghiệp.

Việc tái cơ cấu hệ thống tổ chức KH&CN là yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển nhằm duy trì tính hiệu quả và đáp ứng những thay đổi từ thực tiễn. Tuy nhiên, quá trình này cần được triển khai trên cơ sở xác định đúng vai trò và sứ mệnh của các tổ chức KH&CN công lập. Nhiệm vụ của các đơn vị này là hỗ trợ và gánh vác một phần sự mạo hiểm trong quá trình đổi mới sáng tạo ở khu vực sản xuất. Để làm được điều này, Nhà nước cần duy trì đầu tư cho hệ thống tổ chức KH&CN công lập để đảm bảo vai trò đi đầu, đủ khả năng hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước về nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ, dẫn dắt nền sản xuất trong nước đặc biệt là vấn đề thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa. Chính phủ sẽ sử dụng các cơ chế giám sát, đánh giá, từ đó phân bổ ngân sách và giao nhiệm vụ dựa trên kết quả, hiệu quả hoạt động của mỗi tổ chức.

Bên cạnh các chính sách đối với các tổ chức KH&CN công lập,

cũng cần nghiên cứu để sớm có chính sách phù hợp đối với các tổ chức KH&CN ngoài công lập, các tổ chức KH&CN theo chuyên ngành.

Từ kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn hoạt động KH&CN trong nước cho thấy, trong mỗi giai đoạn và trình độ phát triển của một quốc gia sẽ cần có chính sách ưu tiên khác nhau đối với hoạt động nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng. Với trình độ công nghệ của nền sản xuất hiện tại, hoạt động KH&CN của Việt Nam cần ưu tiên vào hoạt động ứng dụng, tiếp thu công nghệ để nâng cấp trình độ công nghệ trong nước. Đây cũng là khuyến nghị của nhiều tổ chức quốc tế đối với hoạt động KH&CN của Việt Nam trong giai đoạn tới.

(vietq.vn)

HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÃ HỘI THAM GIA QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, các giao dịch quốc tế về hàng hoá và dịch vụ đang mở rộng, việc sử dụng tiêu chuẩn quốc tế (ISO, IEC...) nhằm loại bỏ rào cản kỹ thuật đối với thương mại quốc tế được WTO đặc biệt quan tâm và là

yêu cầu tối thiểu đối với hàng hóa của các nước khi thâm nhập vào thị trường toàn cầu.

Chính vì vậy các quốc gia cần đặt ra tầm nhìn chiến lược trong phát triển tiêu chuẩn để hỗ trợ khả năng cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, cải thiện sức khỏe và an toàn của quốc gia mình, cũng như tăng cường thương mại toàn cầu, đưa ra các định hướng phát triển, đồng thời tham gia vào quá trình phát triển các tiêu chuẩn quốc tế.

Thực tế cũng cho thấy, hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thời gian qua chưa được hoạch định và thực hiện một cách tổng thể đủ tầm chiến lược. Các bộ ngành hiện nay xây dựng TCVN, QCVN theo kiểu thiếu đầu bù đũa, hoặc nếu có yêu cầu của Chính phủ thì đưa vào kế hoạch xây dựng TCVN. Vì vậy, dẫn đến tình trạng có một số bộ, kế hoạch xây dựng TCVN bổ sung còn nhiều hơn kế hoạch TCVN hằng năm và đôi khi vẫn còn chồng chéo, trùng đối tượng TCVN, QCVN. Hiện nay, ngoài Bộ KH&CN đã xây dựng Quy hoạch xây dựng TCVN, chưa có bộ, ngành nào xây dựng kế hoạch TCVN, QCVN trong thời gian 5 năm, chưa nói đến là kế hoạch dài

hạn 10, 20 năm.

Trong khi đó, các Nghị quyết, Quyết định gần đây của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đều nêu rõ mục tiêu, định hướng của các ngành, lĩnh vực phải phù hợp với quy định của các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, công nghiệp 4.0... Ví dụ: Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 định hướng: Phát triển nhiệt điện than ở mức hợp lý theo hướng ưu tiên những tổ máy công suất lớn, hiệu suất cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại như công nghệ siêu tới hạn trở lên; bảo đảm thực hiện đầy đủ pháp luật về an toàn môi trường sinh thái, phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế; Hoàn thiện khung chính sách, xây dựng và bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về khí thải và chất thải trong ngành năng lượng theo hướng tiệm cận với những tiêu chuẩn của các nước phát triển.

Như vậy, có thể thấy hoạt động tiêu chuẩn hiện nay của Việt Nam chưa phát huy được tính dẫn dắt, chủ đạo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội do phần lớn việc

xây dựng tiêu chuẩn căn cứ theo nhu cầu thực tại. Theo kinh nghiệm quốc tế, các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế như Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Liên minh viễn thông quốc tế (ITU), Ủy ban Tiêu chuẩn Châu Âu CEN/CENELIC hoặc các quốc gia như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc... thì việc ban hành chiến lược tiêu chuẩn hóa sẽ xác định rõ các nguyên tắc, định hướng cơ bản, thiết lập chương trình hành động tổng thể, phát triển hệ thống tiêu chuẩn trung và dài hạn trên phạm vi toàn cầu hoặc quốc gia.

Ngoài ra, hiện nay, trong lĩnh vực khác như tài nguyên, môi trường, trồng trọt... các chiến lược đã được quy định cụ thể trong Luật để làm căn cứ xây dựng, triển khai áp dụng chiến lược trong các giai đoạn tới (ví dụ: Điều 22 Luật Bảo vệ môi trường quy định về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia; Điều 5 Luật Trồng trọt quy định về Chiến lược phát triển trồng trọt).

Do vậy, Việt Nam cần xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia là nền tảng mang tính chủ đạo, định hướng phát triển lĩnh vực tiêu chuẩn, đảm bảo hoạt động tiêu

chuẩn thể hiện tầm nhìn, kế hoạch tổng thể rõ ràng, xuyên suốt, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững, tuân thủ cam kết hội nhập quốc tế, phù hợp xu thế phát triển tiêu chuẩn quốc tế và các nước tiên tiến trong khu vực.

Theo ông Phùng Mạnh Trường, Phó viện trưởng Phụ trách Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam (Tổng cục TCDLCL), có 3 đối tượng chính tác động và chịu ảnh hưởng trực tiếp từ quá trình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, đó là cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng. 3 đối tượng này có nhu cầu chung và cũng có những nhu cầu riêng.

Trong đó, nhu cầu chung là được đón nhận những sản phẩm có chất lượng, ngày càng tốt theo thời gian. Việc xây dựng tiêu chuẩn cũng dựa trên nhu cầu chung của 3 đối tượng này là mong muốn được hưởng thụ các sản phẩm mới chất lượng, tốt hơn sản phẩm cũ.

Việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cũng thúc đẩy sự phát triển của sản phẩm, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường, thúc đẩy khả năng chiếm lĩnh thị trường của doanh nghiệp. Việc tiếp thu các ý kiến góp ý, soát xét, sửa đổi tiêu chuẩn cũng nhằm mục đích

đưa tiêu chuẩn sát với thực tiễn và nhu cầu của 3 đối tượng trên.

"Về chiến lược tiêu chuẩn hoá, chúng tôi là đơn vị tham gia trực tiếp và cũng đã có nhiều ý kiến góp ý trong quá trình xây dựng. Theo tôi để có một chiến lược tốt, tiêu chuẩn tốt thì cần năng cao năng lực, nguồn lực xây dựng tiêu chuẩn quốc gia. Việc xây dựng tiêu chuẩn tốt cần phải có con người tốt cũng giống như muốn có sản phẩm tốt cần có con người và hệ thống được quản lý tốt".

Cũng theo ông Trường, trong quá trình xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hoá cũng cần nâng cao năng lực của Ban Kỹ thuật, tập hợp nguồn nhân lực, các chuyên gia đầu ngành, huy động nguồn lực xã hội tham gia vào quá trình xây dựng tiêu chuẩn. Nhận thức được vấn đề đó hiện Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cũng đang tiến hành huy động nguồn lực xã hội cho việc xây dựng các tiêu chuẩn.

Một vấn đề quan trọng nữa là cần tăng cường tuyên truyền về xây dựng tiêu chuẩn, trong đó có tiêu chuẩn cơ sở. Hiện có nhiều doanh nghiệp chỉ đang chú trọng áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế mà quên đi một tiêu chuẩn

gắn bó, gắn với doanh nghiệp nhất là tiêu chuẩn cơ sở.

Thúc đẩy các lợi thế

Ông Phùng Mạnh Trường cho rằng, thời gian tới, việc chúng ta cần làm là thúc đẩy các lợi thế trong hoạt động tiêu chuẩn hoá. Về định hướng cốt lõi là tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống tiêu chuẩn bởi con người là quyết định. Việc cần làm huy động nguồn lực từ đội ngũ chuyên gia, thành viên Ban Kỹ thuật kể cả từ doanh nghiệp, tạo cơ chế thúc đẩy doanh nghiệp tham gia xây dựng tiêu chuẩn. Khi đó sẽ tạo ra vòng tuần hoàn khi doanh nghiệp vừa đóng vai trò đề xuất, xây dựng, vừa đóng vai trò là đơn vị áp dụng tiêu chuẩn. Việc này góp phần tăng đóng góp của doanh nghiệp cho xây dựng tiêu chuẩn, giúp quá trình sửa đổi, xây dựng tiêu chuẩn linh hoạt, đáp ứng thực tiễn yêu cầu của thị trường, cuộc sống.

Một việc cần làm nữa là thúc đẩy hợp tác quốc tế trong xây dựng tiêu chuẩn, nắm bắt xu hướng quốc tế, nhu cầu thị trường, từ đó có đánh giá và cái nhìn khách quan về năng lực của doanh nghiệp Việt Nam. "Chúng ta không khoẻ thì làm sao bơi ra biển rộng, chúng ta sẽ chỉ bơi ở ao làng. Nếu nhận diện

được cơ hội, thách thức chúng ta có thể điều chỉnh hợp lý các hoạt động trong đó có hoạt động tiêu chuẩn hoá", ông Trường nhấn mạnh.

Thêm vào đó, cần tập trung tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn, hoạch định phát triển hệ thống tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực của Việt Nam, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững, mở rộng thị trường xuất khẩu. Việc xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hoá cũng cần bám sát định hướng phát triển kinh tế của Việt Nam thời gian tới. Đó có thể là trong 5 năm, 10 năm và xa hơn nữa. Đây cũng là mục tiêu mà chiến lược hướng tới.

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

HOÀN THIỆN QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ MÔI TRƯỜNG

Thời gian qua, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường được giao xây dựng 28 quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia của Việt Nam (QCVN).

Bà Nguyễn Thị Thiên Phương,

Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (Bộ TN&MT) cho biết, theo phân công tại Quyết định số 558/QĐ- BTNMT ngày 23/3/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường được giao xây dựng 28 quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia của Việt Nam (QCVN).

Cụ thể bao gồm 8 QCVN về chất lượng môi trường xung quanh; 7 QCVN về chất thải; 7 QCVN về quản lý chất thải; 5 QCVN về quản lý phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; 1 QCVN về giới hạn các chất ô nhiễm khó phân hủy trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa và thiết bị.

Đến nay đã có 14 QCVN xong các bước thẩm định chờ ban hành; 1 QCVN đang trong quá trình thẩm định; 3 QCVN đang trong quá trình thẩm tra của Vụ Khoa học và Công nghệ và 10 QCVN đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện. Cụ thể, các QCVN về chất lượng môi trường xung quanh có 5 QCVN đang chờ Bộ trưởng ký ban hành (gồm không khí xung quanh, nước mặt, nước dưới đất, nước biển, giới hạn tối đa cho phép của một số chất ô nhiễm trong đất) và 3 QCVN chất lượng môi trường về

tiếng ồn, độ rung và trầm tích đang trong quá trình hoàn thiện.



Đối với 7 QCVN về chất thải, có 4 QCVN về khí thải công nghiệp, nước thải công nghiệp, nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, Cục đang tiếp thu, giải trình theo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ; QCVN về khí thải phương tiện ô tô đang lưu hành đang chờ văn bản thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ và 2 QCVN về dung dịch khoan, mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển và nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển đang chờ ý kiến thẩm định của Vụ Khoa học và Công nghệ.

7 QCVN về quản lý chất thải gồm QCVN về khử khuẩn nhiệt chất thải y tế; ngưỡng chất thải nguy hại; lò đốt chất thải; đồng xử lý chất thải trong lò nung xi măng; tái chế dầu thải; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ; bãi chôn lấp chất thải rắn. Cục đã tổ chức

nhiều buổi họp lấy ý kiến chuyên gia, hội thảo lấy ý kiến các địa phương, họp Tổ soạn thảo góp ý cho các quy chuẩn về quản lý chất thải. Riêng đối với QCVN về tái chế dầu thải, Vụ Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến thẩm tra. Hiện nay, Cục đang hoàn thiện hồ sơ để trình Bộ TN&MT có văn bản lấy ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(vietq.vn)

XÂY DỰNG QUY CHUẨN ĐỂ THÚC ĐẨY TÍN DỤNG XANH

Một bộ quy chuẩn điều kiện xanh với tiêu chí cụ thể sẽ hoạt động như kim chỉ nam để hướng dẫn các ngân hàng trong nước và quốc tế, thúc đẩy tín dụng xanh hiệu quả hơn.

Theo các doanh nghiệp, lĩnh vực xanh hiện đang được Chính phủ và xã hội rất quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xanh nói chung đang phải đối mặt những khó khăn như cơ chế ưu đãi chưa rõ ràng, chi phí đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn kéo dài, rủi ro thị trường cao, dễ phát sinh chi phí đầu tư. Được biết, hành lang pháp lý vẫn đang là trở ngại đối với các doanh nghiệp khi muốn tiếp cận dòng vốn xanh, vì

chưa có bộ quy định cụ thể thế nào là một dự án "xanh" và không "xanh".

Do đó, một bộ quy chuẩn điều kiện xanh với những tiêu chí cụ thể sẽ hoạt động như kim chỉ nam để hướng dẫn các ngân hàng trong nước và quốc tế để thúc đẩy tín dụng xanh hiệu quả hơn. Việt Nam có thể tham khảo từ các nước phát triển để thiết kế bộ quy chuẩn phù hợp dựa trên nhiều yếu tố.

"Nếu chúng ta có khung quản lý được tiêu chuẩn hoá, thậm chí có thể bao gồm cả báo cáo Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) của các doanh nghiệp được công khai, sẽ mang lại định nghĩa rõ ràng hơn về dự án xanh. Như vậy, các ngân hàng có mô hình như chúng tôi có thể tiếp tục góp phần hỗ trợ chính phủ Việt Nam thúc đẩy kinh tế xanh", bà Michele Wee, Tổng Giám đốc ngân hàng Standard Chartered Việt Nam khuyến nghị.

(vietq.vn)

HƯỚNG TỚI HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TCVN VỀ XE ĐIỆN Ở VIỆT NAM

Ông Triệu Việt Phương nhấn mạnh, thời gian tới, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách về phát

triển xe điện ở Việt Nam như: Xây dựng chiến lược, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư công nghệ, ban hành các cơ chế thúc đẩy sự tham gia đóng góp, tạo động lực nghiên cứu, phát triển hệ thống TCVN vì lợi ích chung của xã hội; Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến hệ thống TCVN đã có đến cộng đồng nhằm đưa tiêu chuẩn vào thực tế đời sống, thúc đẩy việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế.

Đồng thời cũng cần sự vào cuộc chủ động, đồng hành nhiều hơn từ cộng đồng doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, kinh doanh xe điện, trang thiết bị thử nghiệm, đánh giá xe, trạm, trụ sạc,... để có được nguồn lực mạnh, đủ khả năng rà soát, cập nhật và bổ sung, xây dựng, hoàn thiện hệ thống TCVN về xe điện ở Việt Nam.

Ngoài ra, trong quá trình hoàn thiện hệ thống TCVN về xe điện cần tiếp tục ưu tiên phát triển các TCVN về hệ thống trạm sạc, hệ thống sạc nhanh, trạm đổi pin... để có thể sớm đưa ra các yêu cầu kỹ thuật và an toàn của các thiết bị và trạm sạc vào quản lý, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả, an toàn điện trong quá trình sử dụng.

Cùng chia sẻ về vấn đề trên, bà Đoàn Thị Thanh Vân, Thư ký Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn Quốc gia, Trưởng phòng Tiêu chuẩn Điện, điện tử (Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam) cho biết, Tổng cục TCĐLCL đã chủ động nghiên cứu các bộ phận, cấu thành trong hệ thống trạm sạc và đã có định hướng để xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia.

Để thực hiện kế hoạch này, Tổng cục cũng đã thành lập ba Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, gồm: TCVN/TC E1 Máy điện và khí cụ điện, TCVN/TC E4 Dây cáp điện, TCVN/TC E16 Hệ thống truyền năng lượng cho xe điện. Tổng cục TCĐLCL sẽ nghiên cứu, xây dựng, soát xét các tiêu chuẩn về trạm sạc IEC 61851, dây và cáp sạc, thiết bị bảo vệ cá nhân trong trạm sạc, thiết bị đo và hỗ trợ tính phí, hệ thống lắp đặt điện tử trạm sạc đến lưới điện, tủ điện, bảng điện cho trạm sạc,...

(tbtagi.angiang.gov.vn)

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG ĐƯỢC LIỆU THEO TIÊU CHUẨN NÀO?

Theo Bộ Y tế, nhằm tăng cường hiệu quả quản lý chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ

truyền, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

Trong đó quy định rất rõ các biện pháp quản lý chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền. Đối với dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền nhập khẩu là Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của từng lô dược liệu (Giấy C/O) do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp và Phiếu kiểm nghiệm dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Đối với dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền trong nước là Bản cam kết nuôi trồng thu hái trong nước hoặc Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu, khai thác dược liệu tự nhiên (GACP) và Phiếu kiểm nghiệm dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Đồng thời, Bộ Y tế đã ban hành Dược điển Việt Nam V, Dược Điển Việt Nam V bản bổ sung, với 399 tiêu chuẩn về dược liệu và thuốc cổ truyền và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1157/QĐ-BKHCN ngày 12/5/2017 về việc công bố 25 Tiêu chuẩn quốc gia về dược liệu

sau chế biến. Đây là hệ thống tiêu chuẩn giúp kiểm soát chất lượng của dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền lưu hành trên thị trường.



Bên cạnh đó, hệ thống kiểm nghiệm chất lượng thuốc hiện nay gồm: 02 Viện Kiểm nghiệm thuốc trực thuộc tuyến trung ương (Viện Kiểm nghiệm thuốc trung ương và Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp Hồ Chí Minh) và 62 Trung tâm kiểm nghiệm các tỉnh, dược, mỹ phẩm, thực phẩm các tỉnh thành phố.

Trong đó, đã có 28 đơn vị đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc (GLP) và tiếp tục xây dựng hệ thống kiểm nghiệm vùng trên toàn quốc để đáp ứng công tác kiểm nghiệm chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền lưu hành trên thị trường.

Hàng năm, hệ thống cơ quan kiểm nghiệm tuyến trung ương và cấp tỉnh, thành phố tiến hành lấy mẫu để kiểm soát chất lượng dược

liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, khám chữa bệnh có sử dụng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

Ngoài ra, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền cũng phối hợp với Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Viện Kiểm nghiệm thuốc trung ương, Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm kiểm nghiệm dược, mỹ phẩm, thực phẩm các tỉnh, thành phố tiến hành kiểm tra, lấy mẫu đánh giá chất lượng thuốc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, khám chữa bệnh có sử dụng dược liệu, vị thuốc cổ truyền.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 19/2014/QĐ-TTg NGÀY 05 THÁNG 3 NĂM 2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Thực hiện phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 về việc ban hành Chương trình công

tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó giao Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào các hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (dự thảo Quyết định).

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

Thời gian xin ý kiến từ ngày 06/3/2023 - 06/5/2023.

Ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân xin gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

số 8 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) hoặc địa chỉ email: vuhchq@tcvn.gov.vn (thông tin chi tiết xin liên hệ số điện thoại: 024 37911636).

(TH)

BAN HÀNH 5 QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

Theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT, 5 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh được ban hành, gồm: QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất; QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất và QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước

biển.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/9/2023.

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy chuẩn sau hết hiệu lực thi hành: QCVN 15:2008/BTNMT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; QCVN 05:2013/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.



Thông tư cũng nêu rõ, đối với các nhiệm vụ, dự án đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ đã được phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành có nội dung đánh giá các thông số nitrate (NO₃-tính theo N) và phosphate (PO₄-tính theo P) thì tiếp tục được áp dụng ngưỡng giới hạn thông số nitrate, phosphate quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT ban hành kèm

theo Thông tư số 65/2015/TT-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trừ các nhiệm vụ, dự án được điều chỉnh để áp dụng QCVN 08:2023/BTNMT.

Bên cạnh đó, các nhiệm vụ, dự án xử lý đất bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật hữu cơ khó phân hủy tồn lưu đã được phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được áp dụng QCVN 54:2013/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BTNMT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trừ các nhiệm vụ, dự án được điều chỉnh để áp dụng QCVN 03:2023/BTNMT.

(vietq.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đối mặt với vấn nạn thực phẩm bẩn, không đảm bảo an toàn trong chế biến và sản xuất, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương đã ban hành kế hoạch số 332/KH-BCĐTƯATTP về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”

năm 2023 với chủ đề “Đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”. Theo đó, thời gian triển khai từ ngày 15/4 - 15/5/2023 trên phạm vi toàn quốc. Kế hoạch nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định nhiệm vụ và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.



Kế hoạch được ban hành nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm; Nâng cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Nâng cao năng lực phòng ngừa, chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

Ngoài các hoạt động thường xuyên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, Tháng hành động năm 2023 là điểm nhân trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc do sử dụng sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn.

Đồng thời, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” gắn trách nhiệm của UBND các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; Nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, giữa các cơ quan chức năng và các đoàn thể chính trị xã hội trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; Phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Các tỉnh, thành phố căn cứ vào thực tế, tình hình dịch bệnh trên địa bàn để tổ chức phổ biến công tác triển khai “Tháng hành động” ở địa phương.

(TH)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản khai thác các FTA

Trong khuôn khổ Chương trình nghị sự Phiên họp thường niên Hội đồng Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Đầu tư và Du lịch ASEAN – Nhật Bản (AJC), ngày 16/3/2023, tại Trụ sở của Trung tâm AJC, đoàn công tác của Cục

Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương đã có buổi làm việc với ông Kunihiko Hirabayashi, Tổng thư ký Trung tâm AJC.

Tại buổi làm việc, ông Kunihiko Hirabayashi khẳng định quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản đang được hưởng lợi nhiều từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương mà hai Bên tham gia, đặc biệt là Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA); Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản (AJCEP); Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

Nhất trí với ý kiến của Tổng thư ký Kunihiko Hirabayashi, ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại cho rằng trong thời gian tới, hai nước Việt Nam - Nhật Bản cần tiếp tục đẩy mạnh hợp tác đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp mũi nhọn; mở rộng quan hệ hợp tác thương mại, trong đó trọng tâm là khai thác các tiềm năng, lợi thế, cơ hội của các FTA.

Tại buổi làm việc, hai bên cũng rà soát lại các hoạt động đã triển khai thực hiện trong năm 2022 và đề ra phương hướng, mục tiêu và

Kế hoạch hoạt động hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch năm 2023.

Theo đó, trong năm 2022, Việt Nam đã phối hợp với Trung tâm AJC thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch, nổi bật có thể kể đến như tổ chức chuỗi các hội nghị giao thương trực tuyến trong lĩnh vực nông sản, thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ cho các doanh nghiệp Việt Nam và Nhật Bản, phối hợp thực hiện biên soạn, in ấn sổ tay hướng dẫn đầu tư và thương mại, xuất bản sách giới thiệu du lịch học đường cho các nước trong khối CLMV...

Trong năm 2023, phía Việt Nam mong muốn Trung tâm AJC tổ chức đoàn doanh nghiệp Nhật Bản và các nước ASEAN có gian hàng của Trung tâm AJC tại Triển lãm FoodExpo 2023.

(tapchicongthuong.vn)

➤ **Đẩy mạnh kết nối hai nền kinh tế Việt Nam – Campuchia**

Ngày 21/3, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn và Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Campuchia Prak Sokhonn đã tiến hành hội đàm.

Tại cuộc hội đàm, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đã nhiệt

liệt chào mừng Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Campuchia trở lại thăm Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn chúc mừng những thành tựu đối nội, đối ngoại nổi bật của Campuchia trong những năm qua, trong đó có việc tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng xã/phường khóa V (tháng 6/2022) và đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN và AIPA 2022; đồng thời bày tỏ tin tưởng Campuchia sẽ tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII.

Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Campuchia cảm ơn Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn về sự đón tiếp chu đáo, trọng thị; đánh giá cao Việt Nam đã ủng hộ Campuchia trong vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2022.

Cùng với đó, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Prak Sokhonn khẳng định sẽ nỗ lực góp phần không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” giữa Việt Nam-Campuchia; chúc mừng Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã

hội, đạt tốc độ phát triển cao hơn 8% trong năm 2022.

Hai nước Việt Nam - Campuchia nhất trí thúc đẩy và triển khai tốt các chuyên thăm cấp cao; tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của các cơ chế hợp tác song phương hiện có; thực hiện tốt các Tuyên bố chung và thỏa thuận hợp tác giữa hai Đảng và hai Chính phủ.

Đồng thời, hai bên cũng sẽ đẩy mạnh kết nối hai nền kinh tế; tăng cường hợp tác giữa các địa phương, nhất là giữa các tỉnh giáp biên; thúc đẩy công tác phân định 16% chưa hoàn thành phân giới cắm mốc còn lại nhằm tiếp tục xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững giữa hai nước.

Tại hội đàm, về hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao, hai bên đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ của hai Bộ trong việc góp phần đẩy mạnh quan hệ hai nước; nhất trí tiếp tục phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác giữa hai Bộ và dự kiến sẽ tổ chức Kỳ họp Tham khảo chính trị lần thứ 8 cấp Thứ trưởng Ngoại giao tại Campuchia vào thời gian phù hợp trong năm 2023.

Bên cạnh đó, về hợp tác khu vực và quốc tế, Việt Nam - Campuchia nhấn mạnh cam kết phối hợp chặt

chẽ với nhau trong việc củng cố đoàn kết, thống nhất và vai trò trung tâm của ASEAN, cũng như tăng cường hợp tác giữa Hiệp hội với các đối tác.

(congthuong.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Công bố Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình 1322 giai đoạn 2021 – 2030

Vừa qua, TS. Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã trao quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 cho các thành viên.

Mở đầu chương trình, TS. Hà Minh Hiệp đã trao quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình 1322 cho các thành viên.

Phát biểu tại cuộc họp, TS. Hà Minh Hiệp nhấn mạnh: “Trên cơ sở phối hợp các đơn vị chức năng rà soát rất kỹ, cuối cùng đã lựa chọn được 7 thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình 1322. Ban Chủ nhiệm có những thẩm quyền, trách nhiệm độc lập riêng trong suốt quá trình làm việc”.

Cuộc họp diễn ra xoay quanh hai nội dung chính: Thực hiện rà soát, thống nhất lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ phù hợp theo các tiêu chí đã được quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN; Xây dựng định hướng, nội dung ưu tiên thực hiện thuộc Kế hoạch năm 2024 của Chương trình.

Trước đó, ngày 12/01/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 26/QĐ - BKHCN về việc Thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

Quyết định nêu rõ về việc cử TS. Ngô Quý Việt – nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Chủ tịch Hội thử nghiệm không phá hủy làm Chủ nhiệm; PGS. TS Doãn Kế Bôn – Giảng viên cao cấp Trường Đại học Thương mại và ông Trần Đức Thắng – Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính – Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm Phó Chủ nhiệm;

Các thành viên còn lại bao gồm: PGS. TS Phạm Hồng - Ủy viên thường vụ Ban Chấp hành Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Hà Nội; ThS. Hoàng Văn Anh –

Phó Trưởng ban Hội viên và Đào tạo – Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; ông Ngô Mạnh Hà – Giám đốc Công nghệ, Công ty cổ phần TechX; bà Nguyễn Kim Thanh – Chuyên gia độc lập.

Ban Chủ nhiệm Chương trình 1322 làm việc theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT – BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030 và các quy định pháp luật có liên quan.

(tcvn.gov.vn)

➤ Ký kết biên bản ghi nhớ giữa Tổng cục TCĐLCL và Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Australia

Chiều ngày 20/3/2023, Tổng cục TCĐLCL đã có buổi làm việc với Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Australia tại trụ sở Tổng cục.

TS. Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCĐLCL đã chủ trì buổi tiếp đoàn Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Australia (Standards Australia) là cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia Australia (Úc), chịu trách

nhiệm giám sát các hoạt động bao gồm: xây dựng lộ trình, phát triển và cập nhật các tiêu chuẩn quốc gia Úc, đại diện quốc gia tham gia các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, quản lý, chứng nhận các tổ chức tiêu chuẩn Úc.



Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCĐLCL Hà Minh Hiệp tiếp đại diện Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Úc tại trụ sở Tổng cục.

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Tổng cục và Standards Australia từ trước đến nay, hai bên đã có những hoạt động hợp tác thiết thực, hiệu quả góp phần nâng cao năng lực kỹ thuật của hai bên, phối hợp rất tốt trong việc tổ chức hội thảo, triển khai các hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế như ISO, IEC.

Nhân chuyến công tác lần này của Standards Australia tới Việt Nam, được sự đồng ý của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục TCĐLCL và Standards Australia đã ký kết bản Ghi nhớ hợp tác

nhằm mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác và tăng cường khả năng hợp tác trong việc phát triển cơ sở hạ tầng tiêu chuẩn nói chung, thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực; trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong các lĩnh vực và hoạt động tiêu chuẩn hóa...

(tcvn.gov.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Hội nghị triển khai Kế hoạch hành động chống khai thác IUU, chuẩn bị làm việc với Đoàn thanh tra của EC lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh

Sáng nay (08/3), ông Nguyễn Công Vinh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị triển khai Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), chuẩn bị làm việc với Đoàn thanh tra của EC lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh. Tham dự họp có đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương liên quan.

Tại cuộc họp, bà Phạm Thị Na - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động chống khai thác IUU, chuẩn bị làm

việc với Đoàn thanh tra của EC lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh.



Theo đó, từ nay đến tháng 5/2023, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương nhằm triển khai đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các quy định pháp luật thủy sản; khắc phục các tồn tại, hạn chế theo khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” trong năm 2023. Đồng thời triển khai một số giải pháp cụ thể như: rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá của tỉnh; hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) theo quy định; cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia; lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản, các tàu có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU gửi các cơ quan chức năng và phân công cụ thể đơn vị, cá nhân theo dõi, quản lý; kiểm tra, kiểm soát

100% tàu cá xuất, nhập bến tại đôn, trạm biên phòng tuyến biên; theo dõi, giám sát 24/7 đối với 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá; đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường EU và các thị trường khác có yêu cầu truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác; đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên phải cập cảng chỉ định...

Về lâu dài, UBND tỉnh cũng triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như: thực hiện các chương trình, đề án, quy hoạch phát triển ngành thủy sản bền vững đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt; đầu tư thỏa đáng để bảo đảm công tác bảo tồn, phục hồi các hệ sinh thái biển, tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng giảm khai thác thủy sản tăng nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi biển; chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân ven biển; bố trí, phân bổ đủ nguồn vốn đầu tư công đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển; triển khai cơ chế, chính sách khoanh nợ, giãn nợ vay

cho chủ tàu cá khai thác thủy sản hợp pháp chưa đủ khả năng trả nợ, khi Trung ương ban hành; xây dựng, triển khai thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề lao động nghề cá; kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ lao động trên tàu cá; hướng dẫn quản lý lao động nghề cá phù hợp với quy định pháp luật lao động;...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Công Vinh đề nghị Sở NN&PTNT cùng các sở, ngành, địa phương liên quan phải gấp rút triển khai ngay các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch nêu trên. Ông lưu ý phải cụ thể hóa từng công việc, phân công người đứng đầu chịu trách nhiệm theo quy định; chú ý những nhiệm vụ thường xuyên, các chỉ tiêu yêu cầu đạt 100% cần phải thực hiện nghiêm và hoàn thành đúng thời gian đề ra.

Ngoài ra, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cũng đề nghị Sở NN&PTNT mời tất cả doanh nghiệp chế biến hải sản lên làm việc để triển khai, ký cam kết không thu mua hải sản có nguồn gốc đánh bắt trái phép; nếu doanh nghiệp nào vi phạm sẽ xử phạt hành chính hoặc cao hơn là yêu cầu dừng hoạt động.

(baria-vungtau.gov.vn)